

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27-9-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lã Văn Minh
- Bà Hoàng Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12/9/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Bích Ng**, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Thôn Trung S, xã Đại S, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Địa chỉ: Thôn Tân M, xã Tân D, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh **Ngô Văn A**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn Trung S, xã Đại S, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đặng Thị Bích Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn A vào năm 2010, trước khi cưới có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện thỏa thuận kết hôn, không bị ai

cưỡng ép, lừa dối. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiên S (nay là xã Đại S), huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang vào ngày 06/01/2012. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh A làm dâu, chung sống cùng gia đình anh A. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh căng thẳng từ năm 2016, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống, bảo ban không ai nghe ai, anh A có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và có con riêng dẫn đến vợ chồng không tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ giữa năm 2021 cho đến nay, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn Tân M, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh A được ly hôn nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Thị Yến Nh, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Ngô Nhật T, sinh ngày 17/6/2014. Hiện cả hai cháu đang ở cùng chị. Vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Ngô Văn A hiện đang ở cùng với bố mẹ đẻ tại thôn Trung S, xã Đại S, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Anh A thường xuyên đi làm vắng nhà nên Tòa án không thể giao trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh A được, mẹ đẻ anh A là bà Nông Thị T nhận thay, đã điện thoại thông báo cho anh A biết, khi anh A về nhà, bà đã giao lại cho anh A, nhưng anh A không cung cấp ý kiến bằng văn bản, cũng không chấp hành đến Tòa án làm việc. Do vậy Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của anh A.

3. Cháu Ngô Thị Yến Nh và cháu Ngô Nhật T đều trình bày: Các cháu là con của bố Ngô Văn A và mẹ Đặng Thị Bích Ng, hiện cháu đang ở cùng mẹ. Bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu là xin được ở cùng với mẹ.

4. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành tốt và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định. Anh Ngô Văn A là bị đơn không cung cấp lời khai, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70 – Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh A vẫn vắng mặt, Tòa án tiến

hành xét xử vắng mặt anh A là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 - Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Bích Ng và anh Ngô Văn A, giao cháu Ngô Thị Yến Nh, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Ngô Nhật T, sinh ngày 17/6/2014 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con; không đặt ra xem xét, giải quyết quan hệ về tài sản; chị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị Bích Ng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn anh Ngô Văn A, có địa chỉ: Thôn Trung S, xã Đại S, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Ngô Văn A có nơi cư trú rõ ràng, nhưng anh A cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập và yêu cầu của Tòa án; có cơ sở xác định anh A đã nhận được hoặc biết được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án. Do anh A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Bích Ng và anh Ngô Văn A kết hôn với nhau từ tuân theo các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 – Luật Hôn nhân và gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiên S (nay là xã Đại S), huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang vào ngày 06/01/2012. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh A là hợp pháp; nay chị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi dưỡng con chung, Tòa án thụ lý vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Ng yêu cầu ly hôn anh A với lý do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm, lối sống, bảo ban không ai nghe ai dẫn đến cãi chửi nhau, anh A có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và có con riêng, chị xác định vợ chồng đã ly thân nhau từ giữa năm 2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của anh A, nhưng căn cứ vào lời khai của chị Ng, bà T

(mẹ đẻ anh A), kết quả xác minh tại địa phương, có đủ cơ sở khẳng định chị Ng và anh A đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng, người vợ là thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ chung sống với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngọc là đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Ng và anh A có hai con chung là cháu Ngô Thị Yến Nh, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Ngô Nhật T, sinh ngày 17/6/2014, hiện hai cháu đang ở cùng chị Ng. Sau khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con, cháu Nh, cháu T đều có nguyện vọng được ở cùng chị Ng. Xét thấy, từ khi chị Ng, anh A sống ly thân, chị Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu; chị Ng là nhân viên của Công ty Thaco Trường Hải tại Thành phố Bắc Giang, có mức thu nhập ổn định, bình quân khoảng 7.000.000đ/tháng, chị Ngọc còn được bố mẹ đẻ giúp chăm sóc con khi chị đi làm nên đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con. Anh A thường xuyên vắng nhà, không xác định được công việc, mức thu nhập của anh A nên không đảm bảo điều kiện để nuôi con. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần giao cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cả cháu Nh và cháu T để đảm bảo cho hai cháu có điều kiện phát triển tốt nhất.

[4] Về án phí: Chị Ng yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 6 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Bích Ng và anh Ngô Văn A.

2. Về con chung:

Giao cho chị Đặng Thị Bích Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Thị Yến Nh, sinh ngày 19/01/2012 và cháu Ngô Nhật T, sinh ngày 17/6/2014;

Anh Ngô Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Đặng Thị Bích Ng phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0015360 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Động; xác nhận chị Ngọc đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- UBND xã Đại S
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hằng